**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

**Bài thi môn: Địa Lí lớp 8**

**(Đề thi số 1)**

Phần trắc nghiệm

**Câu 1 :**Đồng bằng nào sau đây **không thuộc** châu Á?

A. Đồng bằng Lường Hà

B. Đồng bằng sông Nin

C. Đồng bằng Tu-ran

D. Đồng bằng Ấn-Hằng

**Câu 2 :**Đặc điểm **không đúng** với địa hình châu Á là:

A. Có nhiều hệ thống núi, sơn nguyên cao, đồ sộ.

B. Có nhiều đồng bằng rộng bậc nhất thế giới.

C. Địa hình tường đối bằng phẳng, ít bị chia cắt.

D. Các núi và sơn nguyên cao chủ yếu tập trung ở trung tâm.

**Câu 3 :**Các kiểu khí hậu nào là khí hậu phổ biến ở châu Á?

A. khí hậu gió mùa và khí hậu lục địa

B. khí hậu lục địa và khí hậu núi cao

C. khí hậu gió mùa và khí hậu núi cao

D. khí hậu hải dương và khí hậu lục địa

**Câu 4 :**Dọc theo kinh tuyến 80oĐ từ Bắc xuống nam có các cảnh quan nào dưới đây?

A. Đài nguyên, rừng lá kim, thảo nguyên, núi cao, xavan, cây bụi, rừng nhiệt đới ẩm.

B. Đài nguyên, rừng lá kim, thảo nguyên, hoang mạc, bán hoang mạc, núi cao, xavan, cây bụi, rừng nhiệt đới ẩm.

C. Đài nguyên, rừng lá kim, thảo nguyên, hoang mạc, bán hoang mạc, núi cao, cây bụi lá cứng Địa Trung Hải

D. Đài nguyên, rừng lá kim, thảo nguyên, hoang mạc, bán hoang mạc, núi cao, xavan, cây bụi

**Câu 5 :**Châu Á nằm trải dài từ vòng cực Bắc đến:

A. Xích đạo

B. Cận Xích đạo

C. Chí tuyến Bắc

D. Chí tuyến Nam

**Câu 6 :**Ở Đông Á về mùa đông gió thổi từ trung tâm áp cao nào đến áp thấp nào?

A. Từ áp cao Xi bia đến áp thấp Xích đạo.

B. Từ áp cao Xi bia đến áp thấp Ô xtrây li a.

C. Từ áp cao Xi bia đến áp thấp A lê út.

D. Tứ áp cao Ha oai đến áp thấp I ran.

**Câu 7 :**Dân cư châu Á chủ yếu theo chủng tộc nào dưới đây?

A. Môn-gô-lô-ít, Ô-xtra-lô-ít

B. Môn-gô-lô-ít, Ơ-rô-pê-ô-ít

C. Ơ-rô-pê-ô-ít, Nê-grô-ít.

D. Nê-grô-ít, Ô-xtra-lô-ít

**Câu 8 :**Châu Á là một bộ phận của lục địa:

A. Á – Phi

B. Á – Ô-xtray-li-a

C. Á – Âu

D. Á – Nam Mĩ

**Câu 9 :**Đông Nam Á có dòng sông lớn nào?

A. Sông Mê Công.

B. Sông Hoàng Hà.

C. Sông Ấn.

D. Sông Hằng.

**Câu 10 :**Khu vực Đông Nam Á có đới cảnh quan tự nhiên nào?

A. Rừng hỗn hợp và rừng lá rộng.

B. Thảo nguyên.

C. Rừng nhiệt đới ẩm.

D. Cảnh quan núi cao.

Tự luận

**Câu 1 (2 điểm) :**Trình bày đặc điểm địa hình và khoáng sản châu Á?

**Câu 2 (3 điểm) :**Hãy nêu các biện pháp khắc phục những khó khăn của tự nhiên ở khu vực châu Á để phát triển sản xuất và nâng cao đời sống?

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

**Bài thi môn: Địa Lí lớp 8**

**(Đề thi số 2)**

Phần trắc nghiệm

**Câu 1 :**Nguồn dầu mỏ và khí đốt của Châu Á tập trung chủ yếu ở khu vực nào?

A. Bắc Á

B. Đông Nam Á

C. Nam Á

D. Tây Nam Á.

**Câu 2 :**Châu Á tiếp giáp với hai châu lục nào?

A. Châu Âu và châu Mĩ.

B. Châu Phi và châu Âu.

C. Châu Phi và châu Mĩ.

D. Châu Mĩ và châu Nam Cực.

**Câu 3 :**Kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa ở châu Á phân bố ở:

A. Nam Á

B. Trung Á

C. Bắc Á

D. Đông Á

**Câu 4 :**Những sông lớn ở Châu Á đổ ra Ấn Độ Dương là:

A. Hồng, Amua, Cửu Long

B. Hoàng Hà, Trường Giang, Mê Công

C. Ấn, Hằng, Tigrơ – Ơphrát

D. Ôbi, Iênitxây, Lêna

**Câu 5 :**Vào mùa hạ ở Châu Á có áp thấp nào ngự trị?

A. I-ran.

B. A-lê-út.

C. Nam Đại Tây Dương.

D. Nam Ấn Độ Dương.

**Câu 6 :**Hướng gió chính vào mùa Đông ở khu vực Đông Nam Á là:

A. Đông Nam

B. Tây Nam

C. Tây Bắc

D. Đông Bắc.

**Câu 7 :**Chủng tộc Ơ-rô-pê-ô-ít phân bố chủ yếu ở khu vực nào của Châu Á?

A. Bắc Á, Đông Á, Đông Nam Á

B. Tây Nam Á, Trung Á, Nam Á

C. Đông Nam Á, Trung Á, Nam Á

D. Bắc Á, Tây Nam Á, Đông Á

**Câu 8 :**Khu vực Nam Á chủ yếu có đới cảnh quan:

A. Rừng nhiệt đới ẩm

B. Rừng cận nhiệt đới ẩm

C. Xavan và cây bụi

D. Rừng hỗn hợp và rừng lá rộng.

**Câu 9 :**Châu Á **không có** loại khoáng sản nào?

A. Dầu khí

B. Kim cương

C. Đồng

D. Crôm

**Câu 10 :**Châu Mĩ có qui mô dân số lớn thứ hai, sau châu:

A. Châu Á

B. Châu Phi

C. Châu Âu

D. Châu Đại Dương

Tự luận

**Câu 1 (3 điểm) :**Trình bày các đặc điểm về vị trí địa lí, kích thước của lãnh thổ châu Á và ý nghĩa của chúng đối với khí hậu?

**Câu 2 (2 điểm) :**Trình bày đặc điểm dân cư, các tôn giáo lớn của châu Á?

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

**Bài thi môn: Địa Lí lớp 8**

**(Đề thi số 3)**

Phần trắc nghiệm

**Câu 1 :**Phần đất liền châu Á **không tiếp giáp** đại dương nào sau đây?

A. Thái Bình Dương.

B. Bắc Băng Dương.

C. Đại Tây Dương.

D. Ấn Độ Dương.

**Câu 2 :**Kiểu khí hậu cận nhiệt và ôn đới gió mùa phân bố ở khu vực nào?

A. Nam Á

B. Đông Á

C. Đông Nam Á

D. Tây Á

**Câu 3 :**Ở Việt Nam, vào mùa đông khu vực chịu ảnh hưởng sâu sắc của gió mùa Đông Bắc là:

A. Miền Bắc

B. Miền Trung

C. Miền Nam

D. Cả ba miền.

**Câu 4 :**Sông ở Bắc Á thường có hướng:

A. Tây – Đông

B. Bắc - Nam

C. Tây bắc – đông nam

D. vòng cung

**Câu 5 :**Sông lớn trong vùng thuộc khí hậu lục địa khô hạn là:

A. Hoàng Hà

B. Ô-bi

C. Mê Công

D. Xưa đa-ri-a

**Câu 6 :**Hướng gió chính vào mùa hạ ở Đông Nam Á là hướng nào?

A. Tây Bắc, Bắc

B. Đông Nam, Nam

C. Tây Nam, Nam

D. Đông Bắc, Đông

**Câu 7 :**Ấn Độ là nơi ra đời của tôn giáo lớn nào?

A. Ki tô giáo.

B. Phật giáo.

C. Thiên Chúa giáo.

D. Hồi giáo.

**Câu 8 :**Quốc gia nào có tín đồ Hồi giáo đông nhất Châu Á và thế giới?

A. In-đô-nê-xi-a

B. Ma-lai-xi-a

C. A-rập-xê-út

D. I – Ran.

**Câu 9 :**Châu Á có những khoáng sản lớn nào dưới đây?

A. Than đá, đồng, khí đốt, sắt, vàng.

B. Than đá, dầu mỏ, kim cương, sắt, vàng.

C. Than đá, dầu mỏ, khí đốt, sắt, thiếc.

D. Than đá, dầu mỏ, khí đốt, vàng, thiếc.

**Câu 10 :**Rừng lá kim của châu Á phân bố chủ yếu ở đâu?

A. Tây và Trung Xi-bia.

B. Tây và Bắc Xi-bia.

C. Trung và Nam Xi-bia.

D. Tây và Nam Xi-bia.

Tự luận

**Câu 1 (2 điểm) :**Trình bày những thuận lợi và khó khăn của thiên nhiên châu Á?

**Câu 2 (3 điểm) :**Trình bày đặc điểm, sự phân bố các chủng tộc lớn của châu Á?

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

**Bài thi môn: Địa Lí lớp 8**

**(Đề thi số 4)**

Phần trắc nghiệm

**Câu 1 :**Điểm cực Bắc và cực Nam của Châu Á (phần đất liền) kéo dài trên những vĩ độ nào?

A. 76o44’B - 2o16’B B. 78o43’B - 1o17’B C. 77o44’B - 1o16’B D. 87o44’B - 1o16’B

**Câu 2 :**Hướng gió chính vào mùa đông ở Châu Á là hướng nào?

A. Tây Nam

B. Đông Bắc

C. Tây Bắc

D. Đông Nam

**Câu 3 :**Vào mùa đông ở Châu Á không có trung tâm áp thấp nào?

A. Áp thấp Ai-xơ-len.

B. Áp thấp A-lê-út.

C. Áp thấp xích đạo Ô-xtray-li-a.

D. Áp thấp Nam Đại Tây Dương.

**Câu 4 :**Cảnh quan tự nhiên phổ biến ở khu vực khí hậu nhiệt đới khô là:

A. hoang mạc và bán hoang mạc

B. rừng lá kim

C. rừng và cây bụi lá cứng địa trung hải

D. xavan và cây bụi

**Câu 5 :**Rừng cận nhiệt phổ biến ở khu vực nào của châu Á?

A. Tây Xi-bia

B. Trung xi-bia

C. Đông Á

D. Đông Xi-bia

**Câu 6 :**Dân số Châu Á năm 2002 chiếm bao nhiêu phần trăm dân số thế giới?

A. 60%

B. 60,6%

C. 61%

D. 62%

**Câu 7 :**So với các châu lục khác, châu Á có số dân như thế nào?

A. Đứng đầu.

B. Đứng thứ hai.

C. Đứng thứ ba.

D. Đứng thứ tư

**Câu 8 :**Các sông ngòi ở châu Á phân bố không đều và có chế độ nước:

A. khá điều hòa.

B. khá phức tạp.

C. khá ổn định.

D. khá thất thường.

**Câu 9 :**Vào mùa hạ, châu Á **không có** áp cao nào dưới đây?

A. Áp cao Ha-oai.

B. Áp cao Nam Ấn Độ Dương.

C. Áp cao I-ran.

D. Áp cao Nam Đại Tây Dương.

**Câu 10 :**Chủng tộc Ô-xtra-lô-ít phân bố chủ yếu ở khu vực nào?

A. Bắc Á.

B. Đông Á.

C. Trung Á.

D. Đông Nam Á.

Tự luận

**Câu 1 (2 điểm) :**Cho biết sự thay đổi các cảnh quan tự nhiên từ đông sang tây theo vĩ tuyến 40oB và giải thích nguyên nhân?

**Câu 2 (3 điểm) :**Trình bày sự phân bố các tôn giáo lớn ở Châu Á?